

Số: 262 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 02 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 theo Quyết định số 973/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao chất lượng công tác y tế trường học; tăng cường các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, quản lý và nâng cao sức khỏe trẻ em, học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; bảo đảm các điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, tầm vóc, trí tuệ và kỹ năng sống.

Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Chương trình từ cấp tỉnh đến cơ sở giáo dục.

Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa ngành Giáo dục, ngành Y tế, các sở, ngành liên quan, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội.

Lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chuyển đổi số của tỉnh.

Phân công nhiệm vụ cụ thể theo nguyên tắc: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục; bảo đảm các điều kiện để trẻ em, học sinh, học viên được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2030 theo lộ trình quy định, trong đó tập trung:

- 100% cơ sở giáo dục thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với từng cấp học.
- 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế hoặc khu vực thực hiện công tác y tế trường học; được trang bị cơ bản thuốc, thiết bị, vật tư y tế thiết yếu phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học theo quy định.
- 100% cơ sở giáo dục có đủ nước sạch, nước uống và công trình vệ sinh bảo đảm yêu cầu.
- 100% cơ sở giáo dục có tổ chức ăn bán trú thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm.
- 100% trẻ em mầm non được theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng định kỳ.
- 100% người học được kiểm tra hoặc khám sức khỏe ít nhất một lần/năm theo quy định.
- 100% dữ liệu sức khỏe người học được cập nhật, quản lý trên nền tảng số theo lộ trình của Trung ương.
- Phấn đấu đạt tỷ lệ theo mục tiêu quốc gia về nhân viên y tế trường học chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập.

3. Định hướng đến năm 2035

Duy trì, nâng cao chất lượng các mục tiêu đã đạt được; tiếp tục hoàn thiện hệ thống y tế trường học, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, chuyên đổi số và các điều kiện bảo đảm chăm sóc sức khỏe người học; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng

Trẻ em mầm non, học sinh, học viên, sinh viên (sau đây gọi chung là người học) đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, bao gồm:

- Cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; trường chuyên biệt;
- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học.

b) Đối tượng thực hiện

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường;

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

- Cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên y tế trường học, nhân viên phụ trách công tác chăm sóc sức khỏe học đường, nhân viên phụ trách bữa ăn học đường;

- Nhân viên y tế tại các cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia công tác y tế trường học;

- Cha mẹ hoặc người giám hộ của người học;

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học.

2. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; đồng thời được thực hiện thông qua sự phối hợp giữa ngành Giáo dục, ngành Y tế, các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến hết năm 2035, gồm 02 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến hết năm 2030

Tập trung kiện toàn hệ thống y tế trường học; tăng cường nguồn nhân lực; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác sức khỏe học đường; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đến năm 2030 theo Kế hoạch.

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến hết năm 2035

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động sức khỏe học đường; hoàn thiện các mô hình trường học nâng cao sức khỏe; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý sức khỏe người học; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện cơ chế phối hợp

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai đầy đủ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; công tác y tế trường học; chăm sóc, bảo vệ sức

khỏe trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên và các nội dung của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035.

Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về sức khỏe học đường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hằng năm, trung hạn và dài hạn của địa phương; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ sở giáo dục trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, thời gian thực hiện và kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành giữa ngành Giáo dục, ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người học; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Củng cố và phát triển hệ thống y tế trường học

Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhân viên y tế trường học; xây dựng lộ trình kiện toàn, bố trí nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ưu tiên bố trí nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trường có tổ chức ăn bán trú và các cơ sở giáo dục có quy mô lớn.

Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học và các lực lượng tham gia công tác chăm sóc sức khỏe học đường.

Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục với trạm y tế, trung tâm y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn.

3. Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, điều kiện vệ sinh trường học

Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác y tế trường học; từng bước đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện phòng y tế trường học theo quy định; bảo đảm các điều kiện phục vụ sơ cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học.

Trang bị đầy đủ thuốc, vật tư, thiết bị y tế thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu và phòng chống dịch bệnh trong các cơ sở giáo dục.

Bảo đảm các điều kiện về nước sạch, nước uống hợp vệ sinh, công trình vệ sinh, khu vực rửa tay, thu gom và xử lý chất thải; cải thiện môi trường học tập xanh, sạch, an toàn, thân thiện; quan tâm các điều kiện tiếp cận đối với người học khuyết tật.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, các công trình phục vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học; tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh rèn luyện thể chất, phát triển toàn diện.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng học đường

Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác khám sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và tư vấn sức khỏe cho người học theo quy định; tăng cường phát hiện sớm các bệnh, tật học đường và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

Thực hiện quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe người học; tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học; phối hợp với gia đình và cơ sở y tế trong quản lý, hỗ trợ và can thiệp đối với người học có vấn đề về sức khỏe.

Đối với giáo dục mầm non, thực hiện nghiêm việc cân, đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống suy dinh dưỡng, thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân và béo phì; nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.

Nâng cao chất lượng bữa ăn học đường; xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phù hợp với độ tuổi, tình trạng sức khỏe và điều kiện thực tế của người học; khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng khẩu phần, thực đơn và quản lý bữa ăn học đường.

Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn dinh dưỡng; đẩy mạnh sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc dinh dưỡng và nâng cao thể trạng cho trẻ em, học sinh.

5. Tăng cường phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm

Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các bệnh truyền nhiễm và các nguy cơ dịch bệnh trong trường học; thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của ngành Y tế.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phòng chống dịch bệnh; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết nhằm ứng phó hiệu quả với các dịch bệnh mới nổi, tái nổi và các tình huống khẩn cấp về y tế.

Phối hợp với ngành Y tế rà soát tiền sử tiêm chủng; tổ chức tuyên truyền, vận động và triển khai tiêm chủng, tiêm bù liều cho trẻ em, học sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục có tổ chức ăn bán trú; thực hiện nghiêm các quy trình bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn và kiểm soát nguồn gốc thực phẩm.

6. Tăng cường giáo dục sức khỏe và chăm sóc sức khỏe tâm thần

Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe trong nhà trường. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường; phát hiện sớm và hỗ trợ người học có khó khăn về tâm lý, hành vi, cảm xúc.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hạnh phúc.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác sức khỏe học đường

Tổ chức triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử theo lộ trình và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; từng bước hình thành hệ thống dữ liệu sức khỏe người học đồng bộ, thống nhất.

Thực hiện cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu sức khỏe người học giữa ngành Giáo dục và ngành Y tế theo quy định; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý dinh dưỡng học đường, theo dõi sức khỏe người học, công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, báo cáo, thống kê và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục áp dụng các giải pháp chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát và huy động nguồn lực

Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc thực hiện công tác y tế trường học, sức khỏe học đường tại các cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh tồn tại, hạn chế và xử lý các vi phạm theo quy định.

Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình; tổ chức sơ kết giai đoạn 2026-2030, tổng kết giai đoạn 2026-2035; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng; huy động các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài ngân sách để hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người học.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan.
3. Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
4. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí hằng năm để tổ chức thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các sở,

ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo quy định.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế; lồng ghép các nội dung của Chương trình vào các hoạt động giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng người học; chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích và bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sở Y tế

Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác y tế trường học; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc bệnh tật cho người học theo quy định; thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc sức khỏe tâm thần và bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường học.

Phối hợp triển khai cập nhật, quản lý dữ liệu sức khỏe người học trên Sổ sức khỏe điện tử; tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học và các đối tượng liên quan.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước và quy định hiện hành, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước.

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra việc sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện các quy định về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, nhân lực y tế trường học theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác y tế trường học trên địa bàn tỉnh.

5. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý sức khỏe người học theo quy định.

Hướng dẫn, hỗ trợ kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai các nền tảng số phục vụ công tác sức khỏe học đường.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong công tác sức khỏe học đường trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ nghiên cứu, lựa chọn, thẩm định, chuyển giao và ứng dụng các giải pháp công nghệ, phần mềm, nền tảng số, công cụ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới phục vụ quản lý sức khỏe người học, dinh dưỡng học đường, truyền thông giáo dục sức khỏe và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ quản lý, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu của Chương trình; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người học.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, thể dục, thể thao trường học; phát triển phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao thể lực, tầm vóc, sức khỏe cho trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên; tăng cường các hoạt động phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích trong hoạt động thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí.

Phối hợp xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình hoạt động thể lực phù hợp với từng độ tuổi, cấp học, tình trạng sức khỏe và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục; lồng ghép các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm tạo môi trường học tập, rèn luyện lành mạnh, góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho người học.

Phối hợp tuyên truyền, vận động trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên tham gia thường xuyên các hoạt động thể dục, thể thao; nâng cao nhận thức về lợi ích của việc rèn luyện thân thể, xây dựng lối sống lành mạnh, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035.

8. UBND xã, phường

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Chương trình.

Chỉ đạo Trạm Y tế cấp xã phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong công tác khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe học sinh, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng và triển khai các hoạt động y tế trường học theo quy định.

Bố trí, huy động các nguồn lực hợp pháp theo thẩm quyền để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, công trình nước sạch, nhà vệ sinh, các điều kiện bảo đảm công tác y tế trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

9. Các cơ sở giáo dục

Căn cứ Kế hoạch của tỉnh và điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp, khả thi và hiệu quả.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về y tế trường học, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn thực phẩm và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học theo quy định.

Thực hiện kiểm tra sức khỏe, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người học; quản lý, cập nhật dữ liệu sức khỏe; tăng cường phối hợp với cơ sở y tế, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học.

Chủ động tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Yêu cầu các sở, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chủ động triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả. Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh theo quy định. /-*nh*

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{PH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Hòa